



**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**  
**Đăng ký Doanh nghiệp số** 1700105088 ngày 2 tháng 2 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp số 1700105088 ngày 3 tháng 12 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Tài chính Tỉnh An Giang (trước đây là “Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang”) cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Chính	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Trần Kiên Nghị	Giám đốc pháp lý
Ông Phạm Văn Vệ	Giám đốc vận hành
Ông Phan Văn Hồng	Phó Giám đốc
Ông Mai Văn Điệp	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Thịnh	Kế toán trưởng

**Ban Kiểm soát**

Ông Vũ Văn Huy	Trưởng ban Kiểm soát (tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025)
Ông Nguyễn Thành Hiệp	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Ông Trịnh Xuân Việt	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên (hết nhiệm kì ngày 21 tháng 6 năm 2025)
Ông Hoàng Văn Tuyên	Thành viên (hết nhiệm kì ngày 21 tháng 6 năm 2025)

**Trụ sở đăng ký**

Số 214, Ấp Hòn Chông,  
Xã Kiên Lương  
Tỉnh An Giang  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 47 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm này.

Chay mặt Ban Giám đốc



Trần Kiên Nghị  
Giám đốc

An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2026



Công ty TNHH KPMG  
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,  
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 5 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó trong báo cáo kiểm toán ngày 19 tháng 5 năm 2025.

## Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00837-26-1



Phan Mỹ Linh  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 3064-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

Trương Tuyết Mai  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2594-2024-007-1

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>770.551.942.517</b>	<b>119.977.392.021</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>94.489.390.723</b>	<b>42.745.329.025</b>
Tiền	111	5	94.489.390.723	42.745.329.025
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>27.215.374.539</b>	<b>20.208.753.809</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	27.215.374.539	20.208.753.809
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>613.524.622.383</b>	<b>36.066.128.151</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	27.599.661.288	23.797.135.405
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.859.140.698	3.196.241.630
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	102.700.000.000	19.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	485.805.193.435	786.567.038
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(16.439.373.038)	(10.713.815.922)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>32.173.230.481</b>	<b>20.886.984.373</b>
Hàng tồn kho	141		32.612.788.818	21.291.104.990
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(439.558.337)	(404.120.617)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.149.324.391</b>	<b>70.196.663</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	2.203.561.572	70.196.663
Thuế phải thu Nhà nước	153		945.762.819	-

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>503.165.665.026</b>	<b>49.572.724.253</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>15.815.421.429</b>	<b>4.711.848.789</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	15.815.421.429	4.711.848.789
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>79.521.664.710</b>	<b>23.973.692.469</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.884.210.674	23.801.413.120
Nguyên giá	222		198.156.085.180	152.949.923.664
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(175.271.874.506)	(129.148.510.544)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	56.182.139.239	-
Nguyên giá	225		58.836.400.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.654.260.761)	-
Tài sản cố định vô hình	227	15	455.314.797	172.279.349
Nguyên giá	228		1.814.530.000	919.780.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.359.215.203)	(747.500.651)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.443.778.613</b>	<b>-</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	5.443.778.613	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>387.558.015.234</b>	<b>10.800.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		393.774.470.000	-
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		10.800.000.000	10.800.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	5.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(17.016.454.766)	(5.000.000.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.826.785.040</b>	<b>10.087.182.995</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	11.453.458.562	8.222.969.526
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	3.373.326.478	1.864.213.469
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.273.717.607.543</b>	<b>169.550.116.274</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>314.008.910.625</b>	<b>90.754.956.158</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>269.921.504.884</b>	<b>81.784.111.677</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	56.024.567.291	32.691.457.093
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	47.613.222.173	4.394.443.296
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	1.941.815.844	4.634.890.554
Phải trả người lao động	314		9.225.644.300	5.938.074.291
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	30.849.339.412	3.604.655.589
Doanh thu chưa thực hiện	318		1.772.007.801	-
Phải trả ngắn hạn khác	319		7.746.472.348	19.503.747
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	114.678.848.370	16.251.430.212
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	14.174.069.550
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		69.587.345	75.587.345
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>44.087.405.741</b>	<b>8.970.844.481</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	29.666.331.920	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	14.421.073.821	8.970.844.481
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>959.708.696.918</b>	<b>78.795.160.116</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>959.708.696.918</b>	<b>78.795.160.116</b>
Vốn cổ phần	411	25	934.000.000.000	45.863.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.000.000.000	45.863.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		17.908.453.399	17.902.420.486
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.800.243.519	15.029.239.630
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		5.311.808.504	2.082.493.024
- Lợi nhuận thuần trong năm	421b		2.488.435.015	12.946.746.606
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.273.717.607.543</b>	<b>169.550.116.274</b>

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:



Trần Văn Thịnh  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Kiên Nghị  
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	719.200.373.301	688.419.784.299
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	43.249.424.669	62.902.888.112
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>675.950.948.632</b>	<b>625.516.896.187</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	630.448.178.730	523.325.364.941
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>45.502.769.902</b>	<b>102.191.531.246</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	18.983.273.610	1.897.780.366
Chi phí tài chính	22	31	19.351.609.786	8.862.356.050
<i>Trong đó: Chi phí tài chính</i>	23		3.192.651.080	328.920.977
Chi phí bán hàng	25	32	11.833.028.431	5.043.312.266
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	31.965.987.152	22.249.674.830
<b>Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>1.335.418.143</b>	<b>67.933.968.466</b>
Thu nhập khác	31		759.403.898	29.744.912
Chi phí khác	32		115.500.035	124.134.061
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>643.903.863</b>	<b>(94.389.149)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>1.979.322.006</b>	<b>67.839.579.317</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	-	10.895.042.231
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>35</b>	<b>(509.113.009)</b>	<b>2.720.640.480</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>2.488.435.015</b>	<b>54.223.896.606</b>

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:



Trần Văn Thịnh  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



  
Trần Kiên Nghị  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.979.322.006</b>	<b>67.839.579.317</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	10.503.950.217	7.467.636.459
Các khoản dự phòng	03	7.803.295.871	1.128.204.384
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(18.983.273.610)	(1.897.780.366)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	(592.693.362)	-
Chi phí lãi vay	06	3.192.651.080	328.920.977
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>3.903.252.202</b>	<b>74.866.560.771</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(462.947.331.398)	(4.851.491.937)
Biến động hàng tồn kho	10	32.889.095.094	16.974.639.087
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	22.480.250.205	(6.692.985.014)
Biến động chi phí trả trước	12	551.001.279	587.256.153
		<b>(403.123.732.618)</b>	<b>80.883.979.060</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.192.651.080)	(328.920.977)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.801.637.740)	(16.275.500.668)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(268.699.187)	(97.023.926)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(411.386.720.625)</b>	<b>64.182.533.489</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(7.027.521.382)	(9.161.465.538)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	57.538.551.714	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(52.216.374.539)	(13.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	73.208.753.809	132.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty con	25	(165.138.940.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	91.556.500.000	-
Tiền thu lãi cho vay và lãi tiền gửi và cổ tức	27	2.247.078.455	2.403.913.092
Tiền tăng từ sáp nhập	4	8.786.728.247	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>8.954.776.304</b>	<b>112.242.447.554</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		448.944.470.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		243.809.090.715	28.591.550.867
Tiền trả nợ gốc vay	34		(222.496.846.080)	(12.340.120.655)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(4.614.833.616)	-
Tiền chi trả cổ tức	36		(11.465.875.000)	(201.579.950.996)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>454.176.006.019</b>	<b>(185.328.520.784)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>51.744.061.698</b>	<b>(8.903.539.741)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>42.745.329.025</b>	<b>51.648.868.766</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>94.489.390.723</b>	<b>42.745.329.025</b>

Ngày 21 tháng 5 năm 2026

Người lập:

Trần Văn Thịnh  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Kiên Nghị  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*